TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST - DS	*Lạc Dương, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 và Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Trần Hữu M**, sinh năm 1960

Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: Số 90 P.T, phường 7, thành phố Đà Lạt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà H: Bà Lê Thị Kim Á, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Số 15/4 hẻm N.Q, phường 6, thành phố Đà Lạt

Địa chỉ liên hệ: Số 69 T.L, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2019.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Liêng Hót Ha B**, sinh năm 1965

Bà **KLong K'L**, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ.N, xã L, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **KLong K'L**, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ.N, xã L, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **Liêng Hót N**, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ.N, xã L, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Liêng Hót Ha B, bà KLong K'L đồng ý trả cho vợ chồng ông Trần Hữu M, bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng)* và 48.300.000đ tiền lãi (*Bốn mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng*).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

2. Về án phí:

Vợ chồng ông Liêng Hót Ha B, bà KLong K'L phải chịu 8.707.500đ *(Tám triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng do ông Liêng Hót Ha B, bà KLong K'L có đơn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của UBND xã L, huyện Lạc Dương nên được chấp nhận. Vì vậy, vợ chồng ông Liêng Hót Ha B, bà KLong K'L phải chịu 4.353.800đ (làm tròn số) (*Bốn triệu ba trăm năm mươi ba ngàn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Hữu M, bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 8.707.500đ *(Tám triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008902 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- Chi cục THA.DS Lạc Dương;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thảo